TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 438/2026/QĐST-HNGĐ.	*An Giang, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 759/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2026, giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh **Trần Văn H**, sinh ngày X, CCCD số Y

Địa chỉ: Ấp A, phường B, thành phố C.

* *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Thúy A**, sinh ngày Z, CCCD số M

Địa chỉ: Tổ 10, ấp F, xã H, tỉnh K.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn H và chị Lê Thị Thúy A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Lê Thị Thúy A tự nguyện xác định anh, chị có hai người con chung là các cháu Trần Gia H, sinh ngày 09/9/2018 và Trần Gia H1, sinh ngày 12/11/2024 đang do chị Lê Thị Thúy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn H và chị Lê Thị Thúy A tự nguyện thống nhất:

+ Anh Trần Văn H đồng ý cho chị Lê Thị Thúy A được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Trần Gia H, Trần Gia H1 cho đến khi cháu Trần Gia H, cháu Trần Gia H1 tròn 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của cháu H vào ngày 26/10/2026).

+ Anh Trần Văn H tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Gia H, sinh ngày 09/9/2018 với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) mỗi tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi cháu Trần Gia H được tính từ ngày 23/10/2026 dương lịch và các ngày tiếp theo là ngày 23 dương lịch hàng tháng cho đến khi cháu Trần Gia H tròn 18 tuổi.

+ Anh Trần Văn H tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Gia H1, sinh ngày 12/11/2024 với số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) mỗi tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi cháu Trần Gia H1 được tính từ ngày 23/10/2026 dương lịch và các ngày tiếp theo là ngày 23 dương lịch hàng tháng cho đến khi cháu Trần Gia H1 tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Lê Thị Thúy A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Văn Hồ không thi hành hoặc thi hành không đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Gia H, cháu Trần Gia H1 theo thỏa thuận nêu trên, thì anh Trần Văn H còn phải trả thêm cho chị Lê Thị Thúy A khoản tiền lãi theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 tương ứng với số tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trần Gia H, cháu Trần Gia H1 còn thiếu và thời gian chậm thi hành án.

+ Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn H và chị Lê Thị Thúy A tự nguyện xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Văn H và chị Lê Thị Thúy A cam đoan là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

+ Án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng): Anh Trần Văn H tự nguyện nộp.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng): Anh Trần Văn H tự nguyện nộp.

Khấu trừ tổng số tiền án phí ly hôn sơ thẩm và số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) anh Trần Văn H tự nguyện nộp vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Trần Văn H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006833 ngày 23/10/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, anh Trần Văn H không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3, AG;
- UBND phường N, tp C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hương